

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH – KHÓA K70

Câu 1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh? Nội hàm khái niệm và đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì sao trong quá trình học tập, nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải kết hợp giữa phương pháp lịch sử và phương pháp logic?

1. Khái niệm TTHCM

(Câu dẫn) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của ĐCSVN (2011) đã đưa ra khái niệm như sau:

Tư tưởng HCM là

- 1 hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về vấn đề cơ bản của CM VN, CM dân tộc dân chủ nhân dân -> CM xã hội chủ nghĩa.
- Kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển CN Mác - Lênin vào điều kiện nước ta
- Kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giai cấp và con người.

2. Nội hàm khái niệm và đối tượng nghiên cứu

2.1. Nội hàm

- Nêu rõ bản chất khoa học CM và ND cơ bản của tư tưởng HCM
- + Là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc => phản ánh vấn đề có tính quy luật của CM VN.
- + Mục tiêu xây dựng VN hòa bình, thống nhất, độc lập, tự chủ, giàu mạnh. => con đường phát triển của dân tộc VN là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH
- Nêu lên cơ sở hình thành tư tưởng HCM
- + CN Mác - Lê nin là giá trị cơ bản nhất.
- + Truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.
- Nêu lên ý nghĩa của tư tưởng HCM
- + Sản phẩm tinh thần của Đảng, dân tộc, soi sáng sự nghiệp CM nhân dân.
- + Cùng với CN Mác - Lênin tạo nên nền tảng tư tưởng làm kim chỉ nam cho Đảng và CM VN.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

- Là toàn bộ quan điểm của HCM thể hiện trong di sản mà Người để lại. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về sự phát triển của dân tộc Việt Nam và đối với sự phát triển văn minh, tiến bộ của nhân loại.
- Còn là quá trình “hiện thực hóa” hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.

3. Trong quá trình học tập, nghiên cứu môn TTHCM cần kết hợp PP lịch sử + PP logic?

- Lý luận về PP lịch sử và PP logic:

+ PP logic nghiên cứu tổng quát nhằm tìm ra được bản chất vốn có của sự vật, hiện tượng và khái quát thành lý luận.



+ PP lịch sử nghiên cứu **sự vật và hiện tượng** theo **trình tự thời gian**, **quá trình diễn biến** đi từ **phát sinh, phát triển đến hệ quả** của nó.

- **Giải thích:**

+ **TTHCM là sản phẩm của lịch sử**, mang tính lịch sử - cụ thể. Một mặt là **kết tinh giá trị dân tộc, tinh hoa văn hoá thời đại** và **sự vận dụng, phát triển sáng tạo CN Mác - Lênin** vào hoàn cảnh cụ thể của VN; mặt khác, Bác đã **khái quát thực tiễn, đúc kết thành lý luận**.

+ **Lí luận (logic)** đều **đi ra từ thực tiễn (lịch sử)** và **quay trở lại phục vụ thực tiễn**. Vì vậy, khi nghiên cứu, học tập TTHCM, cần **đặt đối tượng trong bối cảnh xuất hiện và quá trình phát triển, khái quát hoàn cảnh hiện tại** để vận dụng tư tưởng ấy phù hợp, sáng tạo.

Câu 2. Nêu các nhân tố tác động đến sự hình thành TTHCM? Phân tích ảnh hưởng của giá trị truyền thống dân tộc và CN Mác – Lênin tới sự hình thành TTHCM? Theo anh chị, trong các cơ sở hình thành TTHCM, cơ sở nào đóng vai trò quyết định?

1. Các nhân tố tác động đến sự hình thành TTHCM.

- **Cơ sở thực tiễn:** **Bối cảnh lịch sử trong nước và quốc tế cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20**
- **Cơ sở lý luận:** **Giá trị truyền thống dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại, CN Mác – Lênin.**
- **Nhóm nhân tố chủ quan:** **Phẩm chất và hoạt động phong phú trên nhiều lĩnh vực khác nhau của HCM**

+) **Chứng kiến nỗi đau mất nước**, cuộc sống lầm than của nhân dân và sự bế tắc trong đường lối cứu nước, HCM đã **ra đi tìm đường cứu nước** chỉ với hai bàn tay trắng.

+) Với **bản lĩnh chính trị tư duy độc lập, tự chủ**, Người **vận dụng sáng tạo CN Mác - Lênin** vào **bối cảnh lịch sử cụ thể của VN**.

+) Người **thấu hiểu phong trào giải phóng dân tộc, xây dựng CNXH** bởi **vốn sống và vốn CM phong phú**

+) HCM là người có **tầm nhìn chiến lược bao quát** và **đạo đức CM**.

4 dấu cộng này có thể ghi hoặc ko, vì dễ nhớ.

2. Ảnh hưởng của giá trị truyền thống dân tộc và CN Mác – Lênin tới sự hình thành TTHCM.

- Ảnh hưởng của **GTTT**
 - **Giá trị xuyên suốt trong truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN**, tạo nên sức mạnh giúp VN vượt qua mọi khó khăn thử thách trong con đường dựng và giữ nước đó là **truyền thống yêu nước**
 - Trong quá trình lãnh đạo nhân dân VN dựng và giữ nước, **HCM luôn coi trọng việc kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc** đó là: Yêu nước kết hợp với tinh thần đoàn kết, tinh thần cần cù, dũng cảm, sáng tạo,... và tinh thần vì nghĩa, thương người của dân tộc VN
- Ảnh hưởng của **CN Mác – Lênin**:

+ CN Mác Lênin là **nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất CM, khoa học TTHCM**.



+ HCM vận dụng sáng tạo CN Mác - Lênin vào bối cảnh lịch sử VN giải quyết được **khủng hoảng** trong **đường lối cứu nước** cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

=> Như vậy, HCM đã kế thừa những tinh hoa tư tưởng, triết học, văn hóa cả cổ kim, Đông Tây, làm giàu cho tư tưởng của mình. Tất cả những tri thức ấy đã góp phần quan trọng vào việc hình thành TTHCM sau này.

3. Trong các cơ sở hình thành TTHCM, cơ sở nào đóng vai trò quyết định?

Nhân tố chủ quan là cơ sở quyết định việc hình thành TTHCM vì:

+ Nhờ những yếu tố chủ quan trên, HCM nhanh chóng nắm bắt được **tín hiệu chuyển mình của thời đại** khi nghe tin CM tháng 10 Nga thành công năm 1917; đồng thời, **định hướng** cho dân tộc đi theo tín hiệu đúng đắn đó.

+ Đó là điều khác biệt giữa HCM với các nhà yêu nước trước và cùng thời với Người.

Câu 3. Nêu các giai đoạn hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh? Phân tích giai đoạn anh/ chị cho là quan trọng nhất? Giải thích nhận định «Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam»?

1. Nêu các giai đoạn hình thành, phát triển TTHCM?

1.1 TK trước ngày 5/6/1911: Hình thành ở HCM tư tưởng yêu nước.

- Gia đình nhà Nho yêu nước, gần gũi với nông dân.
- **Quê hương** và gia đình là cái nôi **nuôi dưỡng** tư tưởng yêu nước và chí hướng CM của HCM.
- Hình thành hoài bão cứu dân, cứu nước vì **đất nước** lúc ấy **lâm than**, các cuộc **đấu tranh thất bại**.

1.2 TK từ giữa năm 1911 - 1920: hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường CM vô sản:

- Ngày **5/6/1911**, Nguyễn Tất Thành rời **bến cảng Nhà Rồng** ra đi tìm đường cứu nước.
- **1917, biết đến CM tháng 10 Nga**.
- Bản **yêu sách 8 điểm**, NAQ gửi tới **hội nghị Véc xây 1919** đòi **quyền tự quyết** của nhân dân **An Nam**.
- **1920**, Người xác định được phương hướng đấu tranh giải phóng dân tộc qua **bản sơ thảo của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa**.
- Đứng hẳn về Quốc tế III, tham gia thành lập Đảng cộng sản Pháp.

1.3 Năm 1921 - 1930: Hình thành ND cơ bản về tư tưởng CM vô sản (giai đoạn cơ bản).

- Người hoạt động **tích cực trên báo chí**.
- Người tham dự **đại hội V** Quốc tế Cộng sản và Đại hội các đoàn thể quần chúng.
- **HCM về Quảng Châu** (Trung Quốc) **tổ chức hội VN CM thanh niên, mở lớp huấn luyện chính trị**, đào tạo cán bộ, đưa họ về nước hoạt động.
- **02-1930**, Người **chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản** trong nước, sáng lập Đảng Cộng sản, đánh dấu sự hình thành cơ bản TTHCM về con đường CM của VN.

- Những luận điểm quan trọng về đường lối chính trị CM giải phóng dân tộc:

- Con đường cách mạng của các dân tộc bị áp bức là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, cả 2 cuộc giải phóng này là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản.

- Đường lối chính trị của Đảng cách mạng là hướng tới độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào, xây dựng nhà nước mang lại quyền và lợi ích cho nhân dân.
- CM là sự nghiệp của quần chúng, “Công nông là gốc cách mệnh, còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ,... là bầu bạn của cách mệnh công nông.”
- CM giải phóng dân tộc nằm trong quỹ đạo của CM vô sản thế giới.
- CM do ĐCS lãnh đạo.

1.4 Từ năm 1930 - 1941: HCM vượt qua sóng gió, thử thách, kiên định giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng VN đúng đắn, sáng tạo:

- 1934, HCM thoát khỏi nhà tù của thực dân Anh ở Hồng Kông, trở về Liên Xô.
- 1/1941: HCM về nước, Người chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8.

1.5 Từ năm 1941 - 1969: Tư tưởng HCM tiếp tục hoàn thiện, phát triển, soi đường cho sự nghiệp CM của Đảng và nhân dân ta.

- Năm 1945, CMT8 thành công
- 2/9/1945, HCM đọc Tuyên ngôn độc lập. Nước VN dân chủ cộng hòa ra đời.
- 1954, Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở VN thắng lợi.
- Từ năm 1954 – 1969, HCM thi hành hai nhiệm vụ: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục cách mạng ở miền Nam.
- Ngày 17 – 7 – 1966: HCM công bố Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước.
- Trước khi đi xa, Người để lại **Di chúc**, một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh tư tưởng, trí tuệ, tâm hồn, phong cách của một vị lãnh tụ, anh hùng dân tộc vĩ đại, nhà tư tưởng lỗi lạc,.....

2. Phân tích giai đoạn anh/ chị cho là quan trọng nhất?

- Trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM, giai đoạn nào cũng quan trọng nhưng giai đoạn 3: Giai đoạn hình thành cơ bản về tư tưởng CM vô sản (1921 - 1930) **là quan trọng nhất vì đây là giai đoạn hình thành TTHCM. Đây là quá trình gắn với những hoạt động sôi nổi của NAQ trong việc chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng tổ chức cho sự thành lập Đảng.**
- Gắn với quá trình đó, HCM đã viết các tác phẩm, bài viết toát lên sự hình thành TTHCM, hình thành các luận điểm về CM thuộc địa, điển hình là: **Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường Kách Mệnh và Cương lĩnh chính trị đầu tiên.**

3. Giải thích nhận định «Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam”?

- Quan điểm được ĐCSVN khẳng định tại Đại hội lần thứ VII (1991).
- Với ND đúng đắn, sáng tạo, TTHCM là **ánh sáng soi đường, là kim chỉ nam định hướng hành động** cho Đảng và nhân dân, đưa CM VN đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.
- **Góp phần định hướng cho Đảng, nhân dân nhận thức đúng những vấn đề lớn có liên quan đến bảo vệ độc lập, phát triển kinh tế.**
- Là kim chỉ nam, chỗ dựa vững chắc để ĐCSVN vạch ra đường lối CM đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đi tới thắng lợi.

- Tư tưởng, **phẩm chất đạo đức và tài năng, trí tuệ** của Người luôn có ý nghĩa giáo dục to lớn cho các thế hệ.

Câu 4. Nêu và phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc? Vì sao Hồ Chí Minh cho rằng: việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bất buộc cuối cùng? Liên hệ tới thực tiễn Việt Nam.

1. Quan điểm của HCM về phương pháp tiến hành CM giải phóng dân tộc

1.1 Quan điểm

- CM giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo **con đường của CM vô sản**.
- CMGPDT muốn thắng lợi phải do **Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo**.
- CMGPDT là **sự nghiệp đoàn kết của toàn dân**, trên cơ sở liên minh công – nông.
- CMGPDT cần được tiến hành **chủ động, sáng tạo** và có khả năng giành thắng lợi trước **CM vô sản ở chính quốc**.
- CMGPDT phải được thực hiện bằng **con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị** của quần chúng với **lực lượng vũ trang** trong nhân dân.

1.2 Phân tích

- CNĐQ sử dụng bạo lực để xâm lược thì chỉ có con đường cách mạng bạo lực mới giành và bảo vệ nền độc lập.
- Hình thức của bạo lực CM bao gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể xác định hình thức.
- Giải quyết xung đột bằng biện pháp hoà bình, thương lượng, nhượng bộ có nguyên tắc. Tư tưởng bạo lực CM thống nhất với tư tưởng nhân đạo hoà bình.
- Chiến tranh chỉ là giải pháp bất buộc cuối cùng.
- Tự lực cánh sinh là phương châm chiến lược quan trọng của bạo lực CM.

2. Vì sao HCM cho rằng: việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bất buộc cuối cùng

- Dựa trên cơ sở quan điểm về bạo lực CM của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác- Lênin, HCM đã vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tiễn CM VN. Dùng bạo lực CM để chống lại bạo lực phản CM.
- Khẳng định bạo lực CM là phương pháp quan trọng để giải phóng dân tộc
- Hoà bình là khát vọng của nhân loại, dân tộc.
- Hồ Chí Minh luôn đề cao giá trị của hoà bình.
- Chiến tranh để lại những hậu quả đau thương. Chiến tranh chỉ sử dụng trong tình huống bất buộc, tự vệ để bảo vệ Tổ quốc, tự vệ chính nghĩa.
- Đây là tư tưởng CM mang tính nhân văn, có thể giành chiến thắng nhưng hạn chế hoặc tránh việc nhân dân phải đổ máu.

3. Liên hệ thực tiễn (tự liên hệ)



Câu 5. Nêu và phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội? Vì sao trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề độc lập dân tộc bao gồm cả nội dung dân tộc và dân chủ? Liên hệ tới thực tiễn Việt Nam.

1. Nêu và phân tích nội dung TTHCM

1.1 Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên CNXH

- Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng, HCM khẳng định phương hướng chiến lược CM: “làm tư sản dân quyền CM và thổ địa CM để đi tới xã hội cộng sản”.
- Giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc là mục tiêu đầu tiên của CM Việt Nam, là cơ sở, tiền đề cho mục tiêu tiếp theo là chủ nghĩa cộng sản.
- Độc lập dân tộc bao gồm **nhân dân dân tộc và dân chủ**: ĐLDT gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân.
- Là **tiền đề, là nguồn sức mạnh to lớn** cho CM xã hội chủ nghĩa.

1.2 CNXH là điều kiện để đảm bảo nền độc lập vững chắc

- 1960, HCM khẳng định: Chỉ có CNXH, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.
- CNXH là một chế độ dân chủ, do nhân dân làm chủ, thể hiện ở mọi mặt đời sống xã hội và được thể chế hóa bằng pháp luật. Đây là điều kiện quan trọng nhất để đảm bảo nền độc lập dân tộc.
- CNXH là một xã hội tốt đẹp, không còn chế độ áp bức bóc lột, bình đẳng, công bằng.
- Xây dựng CNXH là xây dựng tất cả lĩnh vực, để tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ nền độc lập dân tộc, góp phần hạn chế những cuộc chiến tranh phi nghĩa.

2. Giải thích

- Trong TTHCM, không có vấn đề độc lập dân tộc thuần túy, độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, gắn với tự do, cơm no, áo ấm.

Do đó, Người cũng đã định hướng đến mục tiêu phát triển tất yếu của nước nhà sau khi giành độc lập là tiến lên CNXH – chế độ xã hội đảm bảo cho ấm no, hạnh phúc nhân dân.

- CM giải phóng dân tộc ở VN ngay từ đầu đã đi theo con đường CMVS. Ngay từ đầu Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã xác định gắn độc lập dân tộc – CNXH “chủ trương làm tư sản dân quyền ... xã hội cộng sản”. Vì vậy, bản thân cuộc CM này đã mang tính định hướng XHCN.

3. Liên hệ

- Kiên định với mục tiêu và con đường CM mà HCM đã xác định.

- Chế độ: nền độc lập thật sự hoàn toàn trên tất cả các mặt: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trên cơ sở quyền dân tộc tự quyết... xây dựng 1 chế độ dân chủ cho cho nhân dân (do dân là chủ và dân làm chủ) và Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN.
- Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị.
- Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống.

Câu 6. Nêu và phân tích các yêu cầu chủ yếu về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Vì sao Hồ Chí Minh cho rằng: “cán bộ là gốc của mọi công việc”... “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” ? Ý nghĩa của vấn đề này đối với công tác cán bộ của Đảng hiện nay?

1. Nêu và phân tích các yêu cầu chủ yếu về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Người đề cập những yêu cầu chủ yếu sau đây đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên:

- (1) Phải trung thành tuyệt đối với Đảng, với sự nghiệp cách mạng của Đảng, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của cách mạng, vì mục tiêu lý tưởng của Đảng, những người “đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết, vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc.
- (2) Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng.
- (3) Phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức CM.
- (4) Phải luôn luôn học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.
- (5) Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân, làm đầy tớ thật trung thành cho nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tiên phong, gương mẫu, chịu khổ trước nhân dân và vui sau nhân dân, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”.
- (6) Không bao giờ thụ động, lười biếng mà phải là những người “thắng không kiêu bại không nản”, luôn có tinh thần sáng tạo, hăng hái, nêu cao trách nhiệm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân.
- (7) Cán bộ, đảng viên phải là những người luôn luôn phòng và chống những tiêu cực, đặc biệt là tham ô, lãng phí, quan liêu mà Hồ Chí Minh cho đó là giặc nội xâm, là những kẻ địch bên trong.

2. Vì sao Hồ Chí Minh cho rằng: “cán bộ là gốc của mọi công việc”... “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” ?

- Hồ Chí Minh luôn nhận thức rất rõ vị trí, **vai trò và tầm quan trọng của cán bộ**, công tác cán bộ trong sự nghiệp CM.
- Theo HCM, cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy, là mắt khâu trung gian nối liền đảng, nhà nước với nhân dân. Mọi công việc thành công hay thất bại là phụ thuộc vào cán bộ tốt hay kém.
- Vì vậy, theo người, người cán bộ luôn phải có đủ đức và tài, phẩm chất và năng lực, trong đó đạo đức là gốc của người CM.



- Vấn đề cán bộ luôn là vấn đề trọng yếu và cần kíp. Người nhấn mạnh, đối với vấn đề này, đảng cần phải: hiểu rõ cán bộ, cất nhắc cán bộ cho đúng, phép khéo dùng cán bộ, phải phân phối cán bộ cho đúng. Vấn đề cán bộ luôn đi liền với công tác cán bộ. Muốn có cán bộ tốt, đảng phải thật sự quan tâm tới công tác cán bộ.
- Nội dung của **công tác cán bộ** bao gồm: tuyển chọn, đào tạo, rèn luyện cán bộ, bồi dưỡng cán bộ, đánh giá đúng cán bộ, thực hiện các chính sách đối với cán bộ.
- **Quan điểm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, đặc biệt trong công cuộc đổi mới hiện nay.**

3. Ý nghĩa

Trong công tác cán bộ hiện nay, cần tiến hành đổi mới trên tất cả các khâu của công tác cán bộ: tuyển chọn, đào tạo, đánh giá, cất nhắc, tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, thực hiện chính sách đối với cán bộ.

Câu 7. Nêu và phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân?

Vì sao Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường?* Liên hệ thực tiễn xây dựng nhà nước Việt Nam hiện nay?

1. Nêu và phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân?

1.1 Nhà nước của nhân dân

- Mọi quyền lực trong nhà nước và xã hội đều thuộc về nhân dân.

+ Quyền lực nhà nước là “**thừa ủy quyền**” của nhân dân.

+ Nhân dân có **quyền kiểm soát, phê bình** nhà nước, có **quyền bãi miễn** những đại biểu mà họ lựa chọn, bầu ra và có **quyền giải tán** những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.

+ **Luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực** của nhân dân.

1.2 Nhà nước do nhân dân:

- Do dân lập nên, dân ủng hộ, dân làm chủ.

- **Nhân dân “cử ra”, “tổ chức nên”** nhà nước dựa trên nền tảng pháp lý của 1 chế độ dân chủ và theo các trình tự dân chủ với các quyền bầu cử, phúc quyết.

- Còn có nghĩa “**dân làm chủ**”: nhấn mạnh quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân.

Theo quan điểm của HCM, “Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”. Dân làm chủ thì phải tuân theo pháp luật của Nhà nước, tuân theo kỷ luật lao động, giữ gìn trật tự, hăng hái tham gia công việc chung, bảo vệ tài sản công cộng, bảo vệ Tổ quốc, ...

1.3 Nhà nước vì nhân dân:

Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính.

2. Vì sao Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường?*



- **Câu nói trên thể hiện quan điểm biện chứng trong mối quan hệ giữa nhân dân và chính phủ HCM khẳng định vai trò quan trọng của nhân dân, chính phủ phải dựa vào dân.**

Chính phủ do nhân dân bầu ra, hoạt động vì nhân dân. Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị - xã hội, thể chế chính trị dân chủ phải bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, nhân dân là người có quyền quyết định vận mệnh của quốc gia - dân tộc; nhân dân phải có trách nhiệm và nghĩa vụ xây dựng, củng cố và thực hành quyền lực của mình

- **Đồng thời nhân dân cũng phải ủng hộ và có trách nhiệm và đi theo chính phủ mới đúng đắn và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.**

Chính phủ lãnh đạo Đảng giành thắng lợi nhân dân ta bước lên con đường XHCN, Đảng lãnh đạo nhân dân bước lên một con đường mới mang lại hạnh phúc ấm no cho nhân dân

3. Liên hệ

➤ Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh.

- Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn.
- Phải tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng.
- Phải chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng.

➤ Xây dựng Nhà nước

- Phải xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh
- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với Nhà nước.

Câu 8. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc? Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói sau của Hồ Chí Minh: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay.

1. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc?

1.1 Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

- + Sức mệnh của sự nghiệp cách mạng là to lớn, phải đoàn kết để thực hiện sự nghiệp đó.
- + CM muốn thành công phải có lực lượng và lực lượng đó phải đủ mạnh để chiến thắng kẻ thù.
- + Trong thời đại mới, kẻ thù của CM mang tính quốc tế, kẻ thù rất mạnh nên càng phải đoàn kết.
- + Đại đoàn kết toàn dân tộc không phải là “Một thủ đoạn chính trị nhất thời” mà nó có ý nghĩa chiến lược lâu dài và xuyên suốt tiến trình cách mạng.
- + Đại đoàn kết dân tộc quyết định thành công của CM là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của CM.

1.2 Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

- Sự nghiệp cách mạng có nhiều mục tiêu, nhiệm vụ, trong đó mục tiêu nhiệm vụ hàng đầu là thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Quan điểm này đã được quán triệt trong mọi chủ trương, đường lối của Đảng ta trong mọi giai đoạn của cách mạng Việt Nam...

- Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng:

+ Đại đoàn kết dân tộc có vai trò hết sức quan trọng đối với sự nghiệp CM.



- + Đảng lãnh đạo và tổ chức cho dân chúng đấu tranh nên phải đoàn kết toàn dân tộc.
- + Đại đoàn kết là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng trong mọi giai đoạn CM.
- + Đảng phải cụ thể hóa thành mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng thích hợp.

1.3 Đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc

- CM là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng.
- Trong quá trình đấu tranh để tự giải phóng và xây dựng xã hội mới thì quần chúng đã nảy sinh nhu cầu đoàn kết
=> Đảng phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng -> Tổ chức họ thành khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp.

2. Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói sau của Hồ Chí Minh: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”.

- Từ thực tiễn CM HCM đã khái quát thành nhiều luận điểm có tính chân lí về vai trò của khối đại đoàn kết: đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công.
- HCM nhấn mạnh đến cấp độ của đoàn kết, trong thực tiễn CM, **càng đoàn kết thì càng thành công**.
- Đoàn kết sẽ dẫn đến thành công, thắng lợi to lớn vì đoàn kết thì sẽ tập hợp được đông đảo quần chúng, phát huy được sức mạnh, tiềm năng to lớn của quần chúng, tạo nên sức mạnh vĩ đại có thể dõn non, lấp biển, có thể đập tan mọi lực lượng trong cuộc đấu tranh xã hội. Đoàn kết là đường lối chiến lược duy nhất đúng, phá tan được âm mưu chia rẽ của kẻ thù - đoàn kết không chỉ về giai cấp, dân tộc mà còn đoàn kết quốc tế.
- Nếu không đoàn kết sẽ không thành công. HCM đã khẳng định: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết...

3. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay

- Đại đoàn kết trong phòng chống dịch Covid 19
- Chủ trương của Đảng, Chính phủ huy động sức mạnh toàn dân tộc tham gia phòng, chống dịch.
- Đoàn kết các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam
- Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân

Câu 9. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tổ chức của Mặt trận dân tộc thống nhất và phương thức xây dựng của khối đại đoàn kết dân tộc? Tại sao Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Liên hệ thực tiễn sự vận dụng của Đảng đối với xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay?

1. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tổ chức của Mặt trận dân tộc thống nhất và phương thức xây dựng của khối đại đoàn kết dân tộc?

1.1 Nguyên tắc tổ chức

- (1) Phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công - nông – trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng;
- (2) Phải xuất phát từ mục tiêu vì nước, vì dân;



- (3) Phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ;
- (4) Phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

1.2 Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

1.2.1 Phải được xây dựng trên phương thức bảo đảm các quyền, lợi ích tối cao của dân tộc, những quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động và các quyền thiêng liêng của con người.

- + Đây là nguyên tắc đoàn kết mà Hồ Chí Minh tìm kiếm để trân trọng, phát huy theo phương châm chỉ đạo: Dân tộc trên hết, tổ quốc trên hết và tất cả vì con người.
- + Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội luôn xuất phát từ những lợi ích thống nhất giữa dân tộc và giai cấp để đưa ra cương lĩnh, mục tiêu, hành động cho phù hợp

1.2.2. Tin vào dân, lấy dân làm gốc để thực hiện đại đoàn kết.

- + Bắt nguồn từ truyền thống của dân tộc: Nước lấy dân làm gốc, chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân.
 - + Là sự quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lenin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.
- => Nguyên tắc tối cao, xuyên suốt trong tư duy chiến lược và hoạt động thực tiễn của HCM

1.2.3. Đoàn kết trên cơ sở liên minh công nông - tri thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng (Cốt lõi).

- + Liên minh công nông - tri thức là nòng cốt, nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết dân tộc.
- + Là hai giai cấp cơ bản nhất và bị áp bức bóc lột nhiều nhất.
- + Liên minh công nông tri thức càng chặt chẽ -> MTDTTN càng được vững chắc và ngược lại
- + MTDTTN đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đảng xây dựng các chính sách mặt trận đúng đắn,; tuyên truyền giáo dục, nêu gương cảm hóa... để tập hợp quần chúng.

Đảng phải là lực lượng tiên phong, là tấm gương trong việc đoàn kết mà trước hết là đoàn kết trong nội bộ Đảng, đoàn kết giữa Đảng với nhân dân.

2. Tại sao Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”.

Nhận định nhằm khẳng định vai trò to lớn của con người của nhân dân với sự nghiệp cách mạng. Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng

Do đó, theo HCM muốn thực hiện thắng lợi mục tiêu ĐLDT và CNXH, Đảng và nhà nước ta phải luôn coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người, phải có các chủ trương chính sách chăm dân, an dân thì mới lôi kéo được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giai cấp và con người

3. Liên hệ sự vận dụng của Đảng

- Hiện nay, Đảng ta đã, đang và sẽ tiếp tục tập trung quan trọng vào công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Điều đầu tiên, chính phủ đã liên tục đẩy mạnh kinh tế trong nước và hợp tác ngoài nước nhằm phát triển kinh tế nước ta.
- Áp dụng nghệ thuật ngoại giao vô cùng khéo léo trước tình hình an ninh chính trị thế giới đang đầy biến động.
- Đảng tập trung vào việc xây dựng khối đại đoàn kết trong nước, xoá đói giảm nghèo, xây dựng các dự án phát triển kinh tế ở các địa phương khó khăn và các dân tộc thiểu số



Câu 10. Trình bày quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hoá? Phân tích các vai trò của văn hoá theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Anh chị hiểu thế nào về nhận định “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Liên hệ vai trò của bản thân trong xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

1. Trình bày quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hoá

Trong TTHCM, khái niệm VH được hiểu theo cả **ba nghĩa rộng, hẹp và rất hẹp**.

- **Nghĩa rộng:** VH là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do loài người sáng tạo ra với phương thức sử dụng chúng, nhằm đáp ứng lẽ sinh tồn, đồng thời đó cũng là mục đích của cuộc sống loài người.

Định nghĩa về VH của Chủ tịch HCM đã khắc phục được những quan niệm phiến diện về văn hóa trong lịch sử và hiện tại.

- **Nghĩa hẹp:** Người viết: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cần chú ý đến, cũng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Nhưng văn hóa là một kiến trúc thượng tầng”
- **Nghĩa rất hẹp:** VH đơn giản là trình độ học vấn của con người, thể hiện ở việc HCM yêu cầu mọi người phải đi học “văn hóa”, xóa mù chữ...

2. Phân tích các vai trò của văn hoá theo tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1 Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp CM

- Mục tiêu CM VN là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. VH nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình CM
- VH là động lực thể hiện ở chỗ:
 - VH chính trị có ý nghĩa quan trọng giúp nhân dân thực hiện chế độ độc lập, tự chủ,...;
 - VH văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, tình cảm, sự lạc quan,...;
 - VH giáo dục giúp xóa mù chữ;
 - VH đạo đức hướng con người đến giá trị chân thiện mỹ;
 - Văn hóa luật pháp đảm bảo quyền dân chủ, kỷ cương, phép nước,...

2.2 Văn hóa là một mặt trận

- Đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống,... của các hoạt động văn nghệ, báo chí, lí luận đặc biệt là định hướng giá trị chân thiện mỹ.

2.3 Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

- Mọi hoạt động VH đều phải trở về với cuộc sống thực tại của dân, phản ánh tư tưởng và nguyện vọng của quần chúng nhân dân.
- VH phục vụ quần chúng nhân dân phải được miêu tả cho hay, cho hùng hồn.

3. Anh chị hiểu thế nào về nhận định “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”.

- Nhận định của HCM là 1 **quan niệm đúng đắn**, nhằm nhấn mạnh chức năng mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí của VH.
- Qua đó, HCM muốn khẳng định trí tuệ của nhân dân lao động sẽ quyết định sức mạnh dân tộc, đồng thời sức mạnh dân tộc được đảm bảo là điều kiện vững chắc, cần thiết cho việc mở rộng và nâng cao dân trí cho quần chúng nhân dân.

4. Liên hệ



- Thường xuyên nêu cao trình độ học vấn.
- Trau dồi phẩm chất đạo đức, chiếm lĩnh kiến thức khoa học, kĩ thuật hiện đại.
- Có quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh
- Học có phương pháp, chủ động, tích cực trong học tập, xây dựng ý thức tự học...

Câu 11. Nêu và phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức cách mạng.

Giải thích nhận định sau của Hồ Chí Minh: “Học để làm việc, học để làm người, học để làm cán bộ...”. Liên hệ bản thân trong việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng.

1. Nêu và phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức cách mạng.

1.1 Trung với nước, hiếu với dân

- Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất.
- *Trung và hiếu là những khái niệm đạo đức cũ trong truyền thống VN nói riêng và truyền thống phương Đông nói chung, đó là “Trung với vua, hiếu với cha mẹ”. HCM đã mở rộng nội dung ấy thành “Trung với nước, hiếu với dân” tạo nên một cuộc cách mạng sâu sắc về đạo đức.*
- Trung với nước là yêu nước, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, phấn đấu cho Đảng cho cách mạng, làm cho dân giàu nước mạnh.
- Hiếu với dân là hết lòng phụng sự cho nhân dân, yêu kính nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân
- Trung với nước phải gắn liền hiếu với dân

1.2 Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

- **Cần:** cần cù, lao động siêng năng, chăm chỉ, không lười biếng.
- **Kiệm:** tiết kiệm, không xa xỉ, hoang phí, bừa bãi: Tiết kiệm sức lao động, thời gian, tiền của nhân dân, của nước, của bản thân, không phô trương hình thức.
- **Liêm** là liêm khiết, trong sạch, không tham lam: Không tham ô tham nhũng, không ham tiền tài địa vị,... chỉ có ham học, ham làm, ham tiến bộ
- **Chính:** chính trực, thẳng thắn, đứng đắn đối với mình, với người và việc.
- **Chí công vô tư** là hoàn toàn vì lợi ích chung, không tư lợi: Phải đặt lợi ích của Đảng của dân lên hàng đầu, phải công tâm trong công việc. Chí công vô tư nêu cao chủ nghĩa tập thể và chống chủ nghĩa cá nhân

1.3 Thương yêu con người, sống có tình nghĩa

- Kế thừa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, HCM đã xác định tình thương yêu con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.
- Người cách mạng phải là người thương yêu và giàu tình cảm với dân với nước. Tình cảm thương trước hết là phải giành cho người nghèo, người bị mất quyền, bị áp bức bất công bóc lột.
- Chính bản thân HCM, vì thương yêu nhân dân, ham muốn đất nước hoàn toàn độc lập mà sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ ra đi tìm đường cứu nước

1.4 Có tinh thần quốc tế trong sáng

- HCM là tượng trưng cao đẹp cho sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản.



- HCM nêu cao tinh thần độc lập tự chủ tự cường nhưng bên cạnh đó Người cũng luôn kêu gọi phải tăng cường đoàn kết hợp tác quốc tế.

2. Giải thích nhận định sau của Hồ Chí Minh: “Học để làm việc, học để làm người, học để làm cán bộ...”.

- Theo HCM, mục đích hàng đầu của việc học là để làm việc. Trên cơ sở đó mới nhằm mục đích để làm người, để làm cán bộ và để phụng sự tổ quốc và nhân dân.
- Học để làm việc ở đây là quá trình tiếp thu, lĩnh hội một cách toàn diện các tri thức của dân tộc và nhân loại để hoàn thành nhiệm vụ đảng, nhà nước và nhân dân giao phó
- Học để làm người là tri thức học được dùng để tu dưỡng bản thân về đức và tài, trong đó tu dưỡng đạo đức cá nhân đóng vai trò quan trọng hàng đầu.
- Một con người biết học để làm việc, để làm người thì mới đủ tư cách để làm cán bộ, phụng sự nhân dân, là đầy tớ trung thành của nhân dân

3. Liên hệ bản thân trong việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức CM.

- + Nói luôn đi đôi với làm, nêu những tấm gương sáng về đạo đức trước cán bộ, đảng viên, quần chúng
- + Việc tu dưỡng đạo đức không phải chỉ ở một thời điểm nhất định, mà cần phải rèn luyện suốt đời
- + Xây dựng luôn đi với việc đề phòng kiên quyết đấu tranh những chủ nghĩa cá nhân.....

Câu 12. Trình bày khái niệm và nội hàm khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh. Chứng minh rằng: Nhận thức của Đảng cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh là một quá trình phát triển biện chứng gắn với cách mạng Việt Nam. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Trình bày khái niệm và nội hàm khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh. (giống câu 1).

2. Nhận thức của Đảng cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh là một quá trình phát triển biện chứng gắn với cách mạng Việt Nam.

- + Ngay từ khi ra đời, Đảng cộng sản Việt Nam đã thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - Cương lĩnh này đã thể hiện những nội dung rất cơ bản của TTHCM về CM VN.
- + Sau khi Đảng ra đời, TTHCM trải qua thử thách và đã được khẳng định lại. Tại ĐH II của Đảng (2/1951) nêu rõ: "Đường lối chính trị, nề nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức Hồ chủ tịch...."
- + Các kỳ đại hội đại biểu toàn quốc tiếp sau của Đảng: Đại hội Đảng lần thứ IV (12/1976), lần thứ V (3/1982), lần thứ VI, lần thứ VII, lần thứ IX, Đại hội Đảng lần thứ X, lần thứ XIII (2021)
- + Ở trên bình diện quốc tế: nhiều đảng chính trị, nhiều chính phủ, nhiều tổ chức chính trị - xã hội, nhiều cá nhân đánh giá cao phẩm chất, **năng lực, vai trò của Hồ Chí Minh đối với quá trình phát triển của dân tộc....**

- ⇒ Nhận thức của Đảng cộng sản Việt Nam về TTHCM là cơ sở vững chắc cho việc tổ chức, thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới, để phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại CM công nghiệp 4.0, đưa đất nước vững bước

trong quá trình thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc VN xã hội chủ nghĩa.

3. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận

Học tập TTHCM giúp mỗi người nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác trong thời đại ngày nay. Những TTHCM mặc dù có tính khái quát cao nhưng lại có tính thực tiễn và áp dụng rất cao, có thể được vận dụng hiệu quả trong từng công việc của mỗi người dân.

+ Giáo dục và thực hành đạo đức CM, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm CM, bồi dưỡng lòng yêu nước

Học tập TTHCM giúp nâng cao lòng tự hào dân tộc, sống hợp đạo lý, yêu cái tốt cái thiện, ghét cái ác cái xấu.

+ Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác

Việc nắm rõ được bản chất của các TTHCM giúp cho mỗi người nâng cao được khả năng tư duy lý luận sắc bén và cải tiến phương pháp lao động hiệu quả và khoa học hơn.

Câu 13. Phân tích ảnh hưởng của Nho giáo và Phật giáo đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Theo anh (chị), yếu tố nào quyết định bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh? Vì sao?

1. Phân tích ảnh hưởng của Nho giáo và Phật giáo đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

- **Nho giáo chi phối nhiều đến sự hình thành TTHCM.** Tuy nhiên nội dung đạo đức trong Nho giáo lại chủ yếu phục vụ lợi ích kẻ thống trị chứ không phải đại đa số nhân dân lao động. Vậy nên khi tiếp thu tư tưởng đạo đức của Khổng Tử về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín Người đã áp dụng phù hợp cho lực lượng vũ trang bằng cách chất lọc, cải biến thành: **Trí, tín, nhân, dũng, liêm.**
- **HCM đã tiếp thu những yếu tố tích cực của đạo đức Nho giáo.** Người triệt để chống phong kiến nhưng không công kích Nho giáo. Hồ Chí Minh coi Khổng Tử là một nhà khoa học về kinh nghiệm đạo đức và phép ứng xử. Người tiếp thu những yếu tố tích cực của Nho giáo như các đức: nhân, nghĩa, trí, tín. Người chỉ ra hạn chế lớn nhất của Nho giáo là bệnh vực và phục vụ cho giai cấp thống trị.

2. Theo anh (chị), yếu tố nào quyết định bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh? Vì sao?

Yếu tố quyết định bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh: Yếu tố chủ quan, đó là phẩm chất, tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn, phát hiện và phát triển lý luận của Hồ Chí Minh.

Vì:

- + Mặc dù Chủ nghĩa Mác – Lênin là một trong những yếu tố khách quan rất đặc biệt và quan trọng, nhưng chưa hẳn đã có “vai trò quyết định trong việc hình thành”, cũng như bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh.
- + Nếu Hồ Chí Minh không có những phẩm chất, tài năng như đã trình bày thì Người cũng khó phát hiện và phát triển và vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin một cách phù hợp được.

+ Một số trí thức yêu nước Việt Nam cũng tiếp xúc với chủ nghĩa Mác – Lênin, nhưng không có tư tưởng cách mạng theo khuynh hướng vô sản ra đời ở những cá nhân ấy....

Câu 14. Anh (chị) hiểu như thế nào về độc lập dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Vì sao Người lại khẳng định: “...một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”? Liên hệ tới thực tiễn cách mạng Việt Nam.

1. Anh (chị) hiểu như thế nào về độc lập dân tộc theo TTHCM

+ **Độc lập dân tộc là khát vọng phổ biến với toàn nhân loại.** Với dân tộc Việt Nam, đó còn là một giá trị thiêng liêng, được bảo vệ và giữ gìn bởi máu xương, sức lực của biết bao thế hệ người Việt Nam. Với HCM, độc lập dân tộc **bao hàm cả nội dung dân tộc và dân chủ**. Đó là nền độc lập thật sự, độc lập hoàn toàn, chứ không phải là thứ độc lập giả hiệu, độc lập nửa vời, độc lập hình thức. Trong TTHCM, ĐLDT phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, độc lập dân tộc bao giờ cũng gắn với tự do, dân chủ, ấm no hạnh phúc của nhân dân lao động.

+ **ĐLDT gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nội dung cốt lõi xuyên suốt toàn bộ TTHCM;** thể hiện sự nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Người. Từ khi trở thành người cộng sản cho đến khi trở thành lãnh tụ, nguyên thủ quốc gia, mối quan tâm hàng đầu của HCM là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội phù hợp với từng thời kỳ của CM VN.

2. Vì sao Người lại khẳng định: “...một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”

+ **Hồ Chí Minh khẳng định yếu tố quyết định cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam là sự chủ động, tự lực cánh sinh của dân tộc** bởi sự chủ động sẽ mang đến cơ hội thành công và mọi sự phụ thuộc, lệ thuộc đều dẫn đến việc đánh mất quyền độc lập dân tộc.

+ **Mặt khác phải tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế (cách mạng thế giới).**

Người luôn khẳng định: Tăng cường sức mạnh nội lực không có nghĩa là đóng kín, khước từ sự giúp đỡ ở bên ngoài mà là phải tìm mọi cách gia tăng sự ủng hộ của thế giới để nhân lên sức mạnh của nội lực. Ngay trong cuộc sống của mỗi con người, có nhiều việc nếu được người khác giúp đỡ thì sẽ trở nên dễ dàng hơn. Dù vậy, nội lực luôn giữ vai trò quyết định, ngoại lực chỉ gia tăng sức mạnh cho nội lực mà thôi.

3. Liên hệ (tự liên hệ)

Ngày nay, xu thế mở cửa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhưng tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường vẫn là yếu tố quyết định đối với sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc. Do đó, trong khi mở rộng hợp tác quốc tế theo tinh thần Việt Nam là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Đảng ta phát huy cao độ tinh thần đại đoàn kết toàn dân, chủ động tự lực cánh sinh thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

Câu 15. Anh/ chị hãy làm rõ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Nguyên tắc nào quan trọng nhất? Vì sao Hồ Chí Minh khẳng định: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt”? Liên hệ công tác xây dựng Đảng hiện nay.

1. Các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

1.1 Nguyên tắc tập trung, dân chủ:

- Theo Hồ Chí Minh, hai mặt “tập trung” và “dân chủ” có mối quan hệ khăng khít với nhau, đó là hai vế của một nguyên tắc. Theo Người, “tập trung” trong Đảng là thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, tất cả các đảng viên phải chấp hành vô điều kiện kỉ luật, kỉ cương, điều lệ, nghị quyết của Đảng. “Dân chủ” là quyền làm chủ của toàn thể đảng viên, là sự tham gia tích cực của đảng viên vào việc quản lí công việc của Đảng một cách trực tiếp hay thông qua những đại biểu của họ vào việc vạch ra các đường lối, chính sách, thành lập các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

1.2 Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách:

- Một người dù có khôn ngoan đến mấy cũng không thể xem xét hết được tất cả mọi mặt của vấn đề. Do đó, cần phải có nhiều người để nhìn rõ nhiều mặt của vấn đề cần giải quyết để tránh sai lầm.
- Hồ Chí Minh cho rằng: việc gì đã được đông người bàn bạc kĩ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành.

1.3 Nguyên tắc tự phê bình và phê bình:

- Làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân, làm cho tổ chức tốt lên, phần xấu bị mất dần đi, vươn tới sự chân, thiện, mỹ.

1.4 Nguyên tắc kỉ luật nghiêm minh, tự giác:

- Hồ Chí Minh khẳng định sức mạnh của hệ thống tổ chức – bộ máy của Đảng Cộng sản bắt nguồn từ ý thức tổ chức kỉ luật nghiêm minh, tự giác. Tính nghiêm minh, tự giác đòi hỏi đảng viên phải gương mẫu trong cuộc sống, trong công tác.

1.5 Nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng:

- Trước hết phải đoàn kết trong toàn Đảng thì mới có cơ sở để đoàn kết trong toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế

2. Nguyên tắc nào quan trọng nhất?

- Theo quan điểm của HCM, trong những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, tập trung dân chủ là nguyên tắc quan trọng nhất. Bởi lẽ, đây là nguyên tắc để chỉ đạo mọi hoạt động tổ chức sinh hoạt nội bộ và phong cách làm việc của đảng
- Nguyên tắc tập trung dân chủ bảo đảm cho sự thống nhất về ý chí và hành động tạo nên sức mạnh to lớn của 1 đảng cách mạng
- Đây là nguyên tắc để phân biệt chính đản của giai cấp công nhân với các đảng phái khác...

3. Vì sao Hồ Chí Minh khẳng định: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt”?

Trong công tác xây dựng đảng về tổ chức – bộ máy, HCM luôn coi trọng vị trí, vai trò của chi bộ vì

- Chi bộ là tổ chức hạt nhân, quyết định chất lượng lãnh đạo của đảng, là nơi giáo dục, sàng lọc và kết nạp đảng viên, góp phần làm cho đảng luôn trong sạch vững mạnh
- là môi trường tu dưỡng, rèn luyện cán bộ, đảng viên của đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân
- Là nơi giới thiệu người tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của đảng ở các cấp

4. Liên hệ (Tự liên hệ)



NOTE**Highlight là chưa làm**

- 1) CM: cách mạng, CN: chủ nghĩa, GTT: giá trị truyền thống, CMVS: cách mạng vô sản, ND: nội dung, CNXH: chủ nghĩa xã hội, MTDTTN: mặt trận dân tộc thống nhất, ĐLDT: độc lập dân tộc, VH: văn hóa.
- 2) Nên viết câu dẫn và câu kết sẽ được thầy cô ưu ái cộng điểm hơn. Câu dẫn viết 1 – 2 dòng như mình ghi ở trên, câu kết là khẳng định lại yêu cầu của đề.
- 3) Không gạch ý, viết theo: Thứ nhất/ Một là/ Về xuống dòng lùi đầu dòng viết.
- 4) Học những từ khóa mà mình đã in đậm nếu k muốn học dài
- 5) Mình chỉ gạch ý để mn học cho dễ, nên đi thi thì đừng gạch như vậy nhé, hihi, viết liền thành dòng k xuống ý.

Chúc anh em thi tốt nhòa!!!

